

## CHƯƠNG II: CÁCH TÍNH SẢN LƯỢNG QUỐC GIA

- I. Một số vấn đề cơ bản
- II. Các phương pháp tính sản lượng quốc gia
- III. Các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia
- IV. Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản

11/15/2011

Tran Bich Dung

1

## I. Một số vấn đề cơ bản

- 1. Các quan điểm về sản xuất:
- 2. Hệ thống tài khoản quốc gia (SNA)
- 3. Các loại giá được sử dụng

11/15/2011

Tran Bich Dung

2

## 1. Các quan điểm về sản xuất:

- \*Theo K. Marx:
  - SX là những ngành SX ra sản phẩm và dịch vụ phục vụ cho sản xuất
  - Là cơ sở hình thành cách tính sản lượng quốc gia theo **hệ thống sản xuất vật chất** (MPS-Material Production System) được các nước XHCN trước đây áp dụng

11/15/2011

Tran Bich Dung

3

## 1. Các quan điểm về sản xuất:

- Quan điểm hiện nay:
  - SX là tạo ra những sản phẩm và dịch vụ **có ích** cho xã hội
  - Là cơ sở hình thành cách tính sản lượng quốc gia theo **hệ thống tài khoản quốc gia** (SNA- System of National Accounts)

11/15/2011

Tran Bich Dung

4

## 2. Hệ thống tài khoản quốc gia (SNA):

- Phân thành 2 nhóm:
  - **Theo lãnh thổ:** GDP, NDP
  - **Theo quyền sở hữu:** GNP, NNP, NI, PI, DI.

11/15/2011

Tran Bich Dung

5

## 3. Các loại giá được sử dụng:

- Giá thị trường → chỉ tiêu theo giá thị trường
  - VD:  $GDP_{mp}$
- Chi phí yếu tố → chỉ tiêu theo chi phí yếu tố
  - VD:  $GDP_{fc} = GDP_{mp} - T_i$
  - ( $T_i$ : thuế gián thu)

11/15/2011

Tran Bich Dung

6

### 3. Các loại giá được sử dụng:

- Giá hiện hành → chỉ tiêu danh nghĩa

VD: 
$$GDP_N^t = \sum_{i=1}^n q_i^t * p_i^t$$

Với:  $q_i^t$ : Khối lượng SP loại  $i$  được sản xuất ở năm  $t$

$p_i^t$ : Đơn giá SP loại  $i$  ở năm  $t$

11/15/2011

Tran Binh Dung

7

### 3. Các loại giá được sử dụng

- Giá cố định → chỉ tiêu thực

VD: 
$$GDP_R^t = \sum_{i=1}^n q_i^t * p_i^o$$

Với:  $q_i^t$ : Khối lượng SP loại  $i$  được sản xuất ở năm  $t$

$p_i^o$ : Đơn giá SP loại  $i$  ở năm gốc (0)

11/15/2011

Tran Binh Dung

8

### 3. Các loại giá được sử dụng

- Chỉ số điều chỉnh lạm phát theo GDP-Chỉ số giảm phát) Id:

$$I_d^t = \frac{GDP_N^t}{GDP_R^t} * 100$$

Chỉ số giá là chỉ số phản ánh sự thay đổi của giá hàng hoá và dịch vụ của một năm nào đó so với năm gốc

11/15/2011

Tran Binh Dung

9

## II. CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH SẢN LƯỢNG QUỐC GIA

- 1. Một số khái niệm
- 2. Các mô hình kinh tế
- 3. Sơ đồ chu chuyển kinh tế
- 4. Các phương pháp tính sản lượng quốc gia

11/15/2011

Tran Binh Dung

10

### 1. Một số khái niệm

- **Tổng sản phẩm quốc nội (GDP):**
- Là giá trị bằng tiền của toàn bộ hàng hoá và dịch vụ **cuối cùng**
  - được sản xuất ra trên **lãnh thổ một nước**
  - trong một thời kỳ nhất định
    - thường là một năm.

11/15/2011

Tran Binh Dung

11

### 1. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP):

- Trong GDP gồm 2 bộ phận:
  - Phần do công dân một nước tạo ra trên lãnh thổ nước mình (A)
  - Phần do công dân nước ngoài tạo ra trên lãnh thổ nước A = Thu nhập từ yếu tố nhập khẩu chuyển ra (OFFI)
    - (nước A nhập khẩu các YTSX: vốn, lao động...)

11/15/2011

Tran Binh Dung

12

## 1. Tổng sản phẩm quốc nội(GDP):

- Lưu ý: GDP chỉ bao gồm SP cuối cùng, không tính SP trung gian.
  - Sản phẩm trung gian: là yếu tố đầu vào, tham gia **một lần** vào quá trình sản xuất & chuyển hết giá trị vào giá trị SP mới
  - Sản phẩm cuối cùng: là SP được người sử dụng **cuối cùng** trong nền kinh tế mua(hàng tiêu dùng của HGĐ; hàng đầu tư của DN và hàng hoá xuất khẩu)

11/15/2011

Tran Bích Dung

13

## 1. Một số khái niệm:

### ■ a. Tiêu dùng cá nhân(C):

- Chi tiêu về hàng hoá và dịch vụ của các hộ gia đình nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân

11/15/2011

Tran Bích Dung

14

## Tiêu dùng cá nhân( C )

- C gồm 3 phần:
  - Tiêu dùng hàng thiết yếu: lương thực, quần áo...
  - Tiêu dùng hàng lâu bền: TV, tủ lạnh, ô tô..
  - Dịch vụ: tiền thuê nhà, học phí, du lịch...

11/15/2011

Tran Bích Dung

15

## b. Đầu tư (I):

- Là các nguồn bổ sung vào trữ lượng vốn của một quốc gia, bao gồm:
  - **Đầu tư cố định vào kinh doanh:** Mua sắm MMTB mới, xây dựng nhà xưởng..

11/15/2011

Tran Bích Dung

16

## b. Đầu tư(I):

- **Đầu tư cố định vào nhà ở:** xây dựng mới nhà ở của HGĐ và của các tổ chức phi kinh tế
- **Đầu tư vào hàng tồn kho:** nguyên vật liệu, bán thành phẩm & thành phẩm

11/15/2011

Tran Bích Dung

17

## b. Đầu tư(I):

- Đầu tư nhằm 2 mục đích:
    - Thay thế, bù đắp những MMTB đã hao mòn → Khấu hao(De)
    - Mở rộng quy mô, tăng khả năng sản xuất → Đầu tư ròng (mới)(I<sub>N</sub>)
- $I = De + I_N$

11/15/2011

Tran Bích Dung

18

### c. Chi mua hàng hoá và dịch vụ của chính phủ(G)

- Bao gồm chi tiêu cho hành chính, giáo dục, y tế, quốc phòng, cơ sở hạ tầng...
- G chia làm 2 phần:
  - Tiêu dùng của chính phủ(Cg)
  - Đầu tư của chính phủ(Ig)

11/15/2011

Tran Bich Dung

19

### d. Chi chuyển nhượng(Tr):

- Là khoản tiền chính phủ thanh toán cho các cá nhân
  - mà không cần có hàng hoá và dịch vụ đối ứng, gồm:
    - trợ cấp thất nghiệp
    - trợ cấp cho người già và người tàn tật
    - trợ cấp học bổng...

11/15/2011

Tran Bich Dung

20

### e. Thuế(Tx)

- **Thuế(Tx):** gồm 2 loại:
  - **Thuế gián thu(Ti):** thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế sử dụng tài nguyên, thuế xuất nhập khẩu, thuế trước bạ..
  - **Thuế trực thu(Td):** thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thừa kế tài sản

11/15/2011

Tran Bich Dung

21

### e. Thuế(Tx)

- Tổng thuế thu:  $Tx = Ti + Td$
- Thuế ròng:  $T = Tx - Tr$
- **Tình trạng ngân sách:  $B = T - G$** 
  - $T > G \rightarrow B > 0$  Ngân sách thặng dư
  - $T < G \rightarrow B < 0$  Ngân sách thâm hụt
  - $T = G \rightarrow B = 0$  Ngân sách cân bằng

11/15/2011

Tran Bich Dung

22

### g. Xuất khẩu(X):

- **Xuất khẩu(X):** giá trị lượng hàng hoá sản xuất trong nước, được xuất bán ra nước ngoài

11/15/2011

Tran Bich Dung

23

### h. Nhập khẩu(M)

- **Nhập khẩu(M):** giá trị hàng hoá sản xuất ở nước ngoài, được nhập vào và tiêu thụ trong nước

11/15/2011

Tran Bich Dung

24

## Cán cân thương mại

- Cán cân thương mại = Xuất khẩu ròng
- $(NX) = X - M$ 
  - $X > M \rightarrow NX > 0$  Thặng dư thương mại (Xuất siêu)
  - $X < M \rightarrow NX < 0$  Thâm hụt thương mại (Nhập siêu)
  - $X = M \rightarrow NX = 0$  Cân bằng thương mại

11/15/2011

Tran Bich Dung

25

## 2. Các mô hình kinh tế:

- Mô hình là sự đơn giản hoá hiện thực có chủ định, nhằm đạt được mục tiêu nào đó.

11/15/2011

Tran Bich Dung

26

## 2. Các mô hình kinh tế:

- Các nhà kinh tế đưa ra 3 mô hình:
- **Nền kinh tế đơn giản:** Không có chính phủ, không ngoại thương.
- Chỉ có 2 khu vực:
  - Hộ gia đình
  - Doanh nghiệp

11/15/2011

Tran Bich Dung

27

## 2. Các mô hình kinh tế:

- **Nền kinh tế đóng:** (có chính phủ, không có ngoại thương) có 3 khu vực:
  - Hộ gia đình
  - Doanh nghiệp
  - Chính phủ

11/15/2011

Tran Bich Dung

28

## 2. Các mô hình kinh tế:

- **Nền kinh tế mở:** có 4 khu vực:
  - Hộ gia đình
  - Doanh nghiệp
  - Chính phủ
  - Nước ngoài

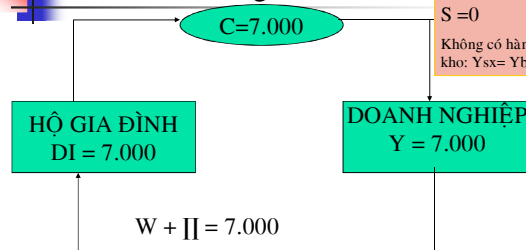
11/15/2011

Tran Bich Dung

29

## 3. Biểu đồ chu chuyển kinh tế:

### a. Nền kinh tế đơn giản:

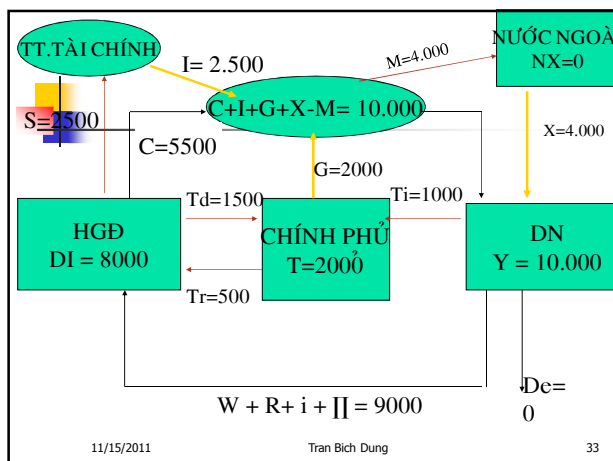
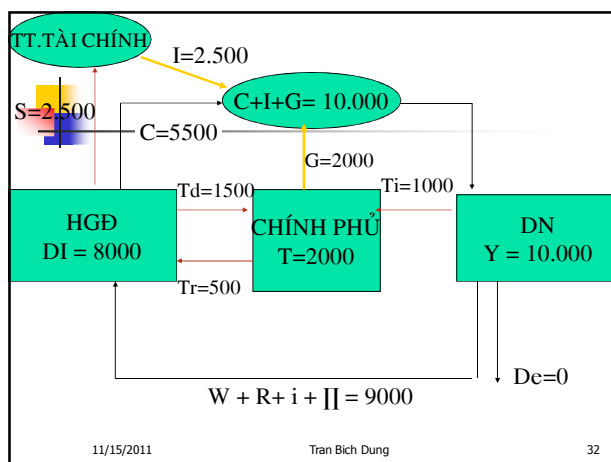
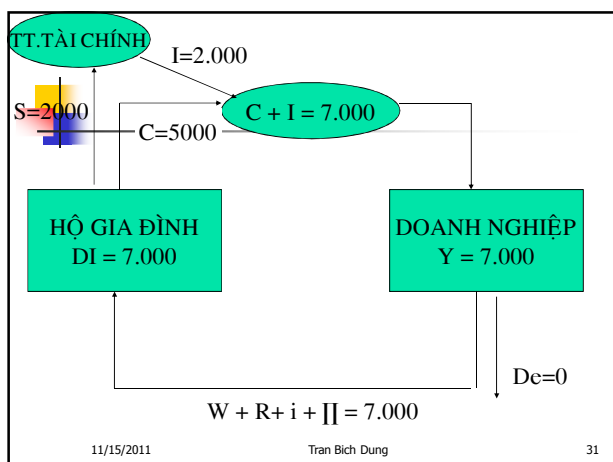


Giả định:  
Có 1 YTSX: LĐ  
ISF: Bán mĩ  
 $S = 0$   
Không có hàng tồn kho:  $Y_{sx} = Y_{bán ra}$

11/15/2011

Tran Bich Dung

30



### 4. Ba phương pháp tính sản lượng quốc gia

- a. Phương pháp tính theo giá trị gia tăng (VA):
- b. Phương pháp tính theo tổng thu nhập:
- c. Phương pháp tính theo tổng chi tiêu:

11/15/2011 Tran Bich Dung 34

### a. Phương pháp tính theo giá trị gia tăng (VA):

- Công thức tính:

$$GDP = \sum_{i=1}^n VA_i$$

$VA_i$ : giá trị gia tăng của khâu  $i$

$VA_i$ : giá trị sản lượng hàng hoá  $i$  – chi phí trung gian

11/15/2011 Tran Bich Dung 35

### Tình hình SXKD của lò bánh mì A:

- $Q = 5000$  ổ
- $P = 1000đ/ổ$
- $TR = 5.000.000đ$
- Chi phí:
  - Nguyên liệu = 2.000.000
  - Điện, nước = 400.000
  - Tiền công = 600.000
  - Tiền trả lãi = 200.000
  - Tiền thuê nhà = 500.000
  - Khấu hao = 100.000
  - Thuế VAT = 250.000
  - LN trước thuế = 950.000
  - VA = ?
  - VA = 2.600.000

11/15/2011 Tran Bich Dung 36

### b. Phương pháp tính theo tổng thu nhập:

$$\text{GDP} = W + R + i + \Pi + De + Ti$$

11/15/2011

Tran Bach Dung

37

### c. Phương pháp tính theo tổng chi tiêu:

$$\text{GDP} = C + I + G + X - M$$

- Như vậy giá trị sản lượng sản xuất luôn bằng tổng thu nhập thực tế bằng tổng chi tiêu thực tế  $Y_T = AD_T$

11/15/2011

Tran Bach Dung

38

| Hàng hóa | Người bán  | Người mua       | Giá trị giao dịch | Giá trị gia tăng | Chỉ tiêu SP cuối cùng | Thu nhập từ YTSX |
|----------|------------|-----------------|-------------------|------------------|-----------------------|------------------|
| Thép     | DNSX thép  | DNSX máy        | 1.000             | 1.000            |                       | 1.000            |
| Thép     | DNSX thép  | DNSX ô tô       | 3.000             | 3.000            |                       | 3.000            |
| Máy móc  | DNSX Máy   | DNSX ô tô       | 2.000             | 1.000            | 2.000                 | 1.000            |
| Vô xe    | DNSX vô xe | DNSX ô tô       | 500               | 500              |                       | 500              |
| Ô tô     | DNSX ô tô  | Người tiêu dùng | 5.000             | 1.500            | 5.000                 | 1.500            |
| $\Sigma$ |            |                 | 11.500            | 7.000            | 7.000                 | 7.000            |

11/15/2011

Tran Bach Dung

39

## III. CÁC CHỈ TIÊU TRONG HỆ THỐNG SNA

- 1. Tổng sản phẩm quốc gia (GNP)**  
Hay tổng thu nhập quốc gia (GNI)
- Là giá trị bằng tiền của toàn bộ sản phẩm và dịch vụ **cuối cùng**
  - do **công dân** một nước tạo ra trong một năm.

11/15/2011

Tran Bach Dung

40

### 1. Tổng sản phẩm quốc gia (GNP)

- Trong GNP gồm 2 bộ phận:
  - Phần do công dân một nước tạo ra trên lãnh thổ nước mình (A)
  - Phần do công dân nước A tạo ra ở nước ngoài = Thu nhập từ yếu tố xuất khẩu chuyển vào (IFFI)
    - (nước A xuất khẩu các YTSX: vốn, lao động...)

11/15/2011

Tran Bach Dung

41

### 1. Tổng sản phẩm quốc gia (GNP)

- \* Mối quan hệ giữa GDP và GNP:
- $\text{GNP} = \text{GDP} + \text{IFFI} - \text{OFFI}$
- $\text{GNP} = \text{GDP} + \text{NFFI}$ 
  - (NFFI: Thu nhập yếu tố ròng)
  - $\text{NFFI} = \text{IFFI} - \text{OFFI}$

11/15/2011

Tran Bach Dung

42

## 2. Sản phẩm quốc gia ròng (NNP):

- Là kết quả ròng của hoạt động kinh tế\_ giá trị mới sáng tạo do công dân một nước tạo ra, trong một năm.
- $NNP = GNP - De$ 
  - (De: Khấu hao để bù đắp phần hao mòn của tài sản \_ Chi phí sử dụng vốn cố định)

11/15/2011

Tran Bich Dung

43

## 3. Sản phẩm quốc nội ròng (NDP):

- Sản phẩm quốc nội ròng (NDP):
- $NDP = GDP - De$

11/15/2011

Tran Bich Dung

44

## 4. Thu nhập quốc dân (NI):

- Là thu nhập ròng mà công dân một nước tạo ra trong một năm.
- Có 2 cách tính:
- \*  $NI = NNP_{fc} = NNP_{mp} - T_i$

11/15/2011

Tran Bich Dung

45

## 4. Thu nhập quốc dân (NI):

- \* Cộng thu nhập của các công dân:
- $NI = W + R + i + \pi + (R_{DNCT} + NFFI)$
- Với : W: Tiền lương, tiền công  
R: Tiền cho thuê nhà, thuê đất...  
i: Lợi tức từ vốn cho vay  
[]: Lợi nhuận trước thuế (gộp) của DN  
 $R_{DNC}$ : Thu nhập của chủ sở hữu cá thể

11/15/2011

Tran Bich Dung

46

## 4. Thu nhập quốc dân (NI):

- []: Lợi nhuận trước thuế (gộp) của DN được chia thành 3 phần:
- Thuế thu nhập doanh nghiệp, các đóng góp công ích...
  - Lãi cổ phần và lợi nhuận của chủ DN
  - Lợi nhuận giữ lại, không chia

11/15/2011

Tran Bich Dung

47

## 5. Thu nhập cá nhân (PI)

- Là thu nhập thực sự được chia cho các cá nhân.
- $PI = NI - \Pi_{nộp, không chia} + Tr$ 
  - Tr: Chi chuyển nhượng của chính phủ, gồm:
    - trợ cấp thất nghiệp
    - trợ cấp hưu trí
    - trợ cấp học bổng...

11/15/2011

Tran Bich Dung

48

## 6. Thu nhập khả dụng (DI=Y<sub>d</sub>):

- Là thu nhập mà các cá nhân được quyền sử dụng theo ý muốn.
- $DI = PI - \text{thuế thu nhập cá nhân}$
- $DI = PI - T_d$

■ (T<sub>d</sub>: thuế trực thu gồm: thuế thu nhập cá nhân)

11/15/2011

Tran Bach Dung

49

## 6. Thu nhập khả dụng (DI):

- DI thường được chia làm 2 phần:
  - Tiêu dùng cá nhân (C)
  - Tiết kiệm cá nhân (S)
- $DI = C + S$

11/15/2011

Tran Bach Dung

50

## 7. Phúc lợi kinh tế ròng (NEW):

NEW = GNP + giá trị thời gian nhân  
rỗi + giá trị các SP&DV tự làm - chi  
phí giải quyết ô nhiễm môi trường...

11/15/2011

Tran Bach Dung

51

## IV. CÁC ĐỒNG NHẤT THỨC VĨ MÔ CĂN BẢN

- Giả định:
- $NFFI = 0$ ;  $De = 0$ ;  $\prod_{\text{nộp, không chia}} = 0$
- $GNP = GDP = Y$
- $DI = Y_D = GNP - De - Ti - \prod_{\text{nộp, không chia}} + Tr - T_d$
- $DI = Y - (Ti + T_d - Tr)$
- $= Y - (T_x - Tr)$
- $Y_D = Y - T$

11/15/2011

Tran Bach Dung

52

## 1. Trong nền kinh tế đơn giản:

- Không chính phủ  $T = 0 \rightarrow Y_D = Y$
- $AD = C + I$
- $Y = Y_D = C + S$
- $Y_t = AD_t$
- $C + S = C + I$
- $S = I$  (1)

11/15/2011

Tran Bach Dung

53

## 2. Trong nền kinh tế đóng:

- Có chính phủ:  $T > 0 \rightarrow Y_D = Y - T$
- $AD = C + I + G$
- $Y = T + Y_D = T + C + S$
- $Y = AD$
- $T + C + S = C + I + G$

$$T + S = I + G \quad (2)$$

$$S - I = G - T \quad (3)$$

11/15/2011

Tran Bach Dung

54

- $S - I = G - T$
- $1000 - 700 = 1500 - 1200$
- Thâm hụt của khu vực công được bù đắp bằng thặng dư của khu vực tư

11/15/2011

Tran Bich Dung

55

### 3. Trong nền kinh tế mở

- $AD = C + I + G + X - M$
- $Y = T + C + S$
- $Y = AD$
- $T + C + S = C + I + G + X - M$

$$T + S + M = I + G + X \quad (4)$$

$$(S - I) = (G - T) + (X - M) \quad (5)$$

11/15/2011

Tran Bich Dung

56

- $(S - I) = (G - T) + (X - M) \quad (5)$
- $(1000 - 700) = (1500 - 1000) + (600 - 800)$
- Thâm hụt của khu vực này được bù đắp bằng thặng dư của các khu vực còn lại

11/15/2011

Tran Bich Dung

57

### 3. Trong nền kinh tế mở

- $T + S + M = I + G + X$
- $T - G + S + (M - X) = I$ 
  - Với:  $S_f = M - X$ : Tiết kiệm của k/v nước ngoài
  - $T = C_g + S_g$
  - $G = C_g + I_g$
- $(C_g + S_g) - (C_g + I_g) + S + S_f = I$
- $\rightarrow S_g + S + S_f = I + I_g$
- Tổng tiết kiệm = tổng đầu tư

11/15/2011

Tran Bich Dung

58